

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST

Ngày: 26/12/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hồ  
2. Bà Phạm Thu Hồng (Giáo viên)

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Hiếu; Bà Trần Thị Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 09/12/2024, đối với bị cáo:

**1. Võ Phạm Thị Kim T6**, sinh ngày 16/10/2005 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở trước khi bị bắt tạm giam: Nhà trọ H5, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1964; bị cáo chưa có chồng; con: có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPHC). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2024 đến ngày 26/5/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

**2. Võ Tấn P**, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, ấp M, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở trước khi bị bắt tạm giam: Nhà trọ H5, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ; con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/12/2024 bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 191/QĐ-XPHC). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

*Người bào chữa của bị cáo Võ Tấn P:* Luật sư Nguyễn Văn Đ thuộc Công ty L2 – Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

**3. Trương Võ Bất H**, sinh ngày 01/02/2006 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp L, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh T2, sinh năm 1972 và bà Võ Thị T3, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/10/2024 bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176/QĐ-XPHC); ngày 04/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 141/QĐ-XPHC). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2024 đến ngày 26/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

**4. Nguyễn Tấn L1**, sinh ngày 12/7/2006 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1983 và bà Trương Thị Mộng T4, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 16/8/2022 bị Công an tỉnh T xử phạt 8.150.000 đồng về hành vi đua xe trái phép (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 961/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt);

Nhân thân:

- Ngày 03/8/2021 bị Phòng C1 Công an tỉnh B xử phạt Nguyễn Tấn L1 hình thức cảnh cáo về hành vi “Đua xe trái phép” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1270/QĐ-XPHC).

- Ngày 28/10/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử phạt Nguyễn Tấn L1 số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC).

- Ngày 04/11/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử phạt Nguyễn Tấn L1 số tiền 1.750.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại tòa.

*Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Tấn L1:*

1. Bà Đoàn Hồng H1 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà Nước tỉnh B. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Luật sư Nguyễn Thượng V thuộc Văn phòng L3 – Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Thị Thúy N1, sinh ngày 16/01/2006; nơi cư trú: ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Nguyễn Tấn T5, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

4. Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1963; nơi cư trú: khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Đoàn Phước S, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 24/5/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính tại Quán K2 ở Số F, Khu phố B, Phường F, thành phố B do Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1988, ĐKTT: Số B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre làm chủ. Thời điểm kiểm tra, tại Phòng Vip 6 của Quán K2 - T đang hoạt động, trên bàn kính trong phòng có 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có dính nhiều chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 (một) ống mũ loại ống hút nước màu xanh, 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000 đồng, 01 (một) thẻ gắn sim điện thoại hình chữ nhật màu đỏ, trên thẻ có ghi chữ V1 và chữ 4G, trong phòng có 06 người gồm:

1. Võ Phạm Thị Kim T6, sinh năm: 2005, ĐKTT: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An;

2. Trương VõBAT H, sinh năm: 2006, ĐKTT: ấp L, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

3. Nguyễn Tấn L1, sinh ngày: 12/7/2006 (17 tuổi 10 tháng 12 ngày), ĐKTT: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

4. Võ Nguyễn Ngọc H2, sinh năm: 2001, ĐKTT: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre;

5. Nguyễn Thị Thúy N1, sinh ngày: 16/01/2006, ĐKTT: ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre;

6. Nguyễn Tấn T5, sinh năm: 2000, ĐKTT: ấp Q, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ngoài **phòng vip 6 ra**, ở khu vực sảnh của quán, có nhân viên phục vụ quán là Võ Tấn P, sinh năm: 2000, ĐKTT: Tổ A, ấp M, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của các đối tượng trên, kết quả xét nghiệm: Võ Phạm Thị Kim T6, Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1, Võ Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Thị Thúy N1, Nguyễn Tấn T5 và Võ Tấn P đều dương tính với ma túy.

Võ Phạm Thị Kim T6, Trương Võ Bất H và Nguyễn Tấn L1 khai: chất bột màu trắng còn lại trên đĩa sứ màu trắng trên bàn kính trong Phòng Vip 6, Quán K2 – Thiên Đường là ma túy dạng "Khây" của H vừa mua của T6 nhằm mục đích cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Phạm Thị Kim T6, Trương Võ Bất H.

Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P, Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1, Võ Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Thị Thúy N1 và Nguyễn Tấn T5 khai nhận phù hợp với nhau như sau: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/5/2024, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, Số I: 353220/82/106811/8 của H nhắn tin cho L1 qua ứng dụng Messenger rủ L1 qua Bến Tre để sử dụng ma túy thì L1 đồng ý và L1 thỏa thuận với H giữa H và L1 mỗi người chịu phân nửa tiền, H trả trước, sáng hôm sau khi có tiền L1 sẽ trả lại cho H. H điện thoại qua ứng dụng Messenger cho T6 và nói cho T6 biết H và L1 sẽ qua Quán K2-T chơi và H nói với T6 “có ai nữa không rủ chơi chung cho vui”. Tuyến dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số I: 53843247502038 của Tuyến đặt phòng ở Quán K-T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Biển số: 84B1-306.85 (xe của ông Trương Thanh T2 là cha của H) chở L1 đi từ nhà L1 ở ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến Quán K2-T để sử dụng ma túy. Trên đường đi, L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng đồng, Số I: 257650611800260 nhắn tin cho P qua ứng dụng Messenger của P tên "Tấn P" để đặt ma túy gồm ma túy loại "Khây" và 01 viên ma túy "kẹo" (tiếng lóng dùng để chỉ ma túy loại MDMA), P sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu xanh, số I: 357283098038044 nhắn tin trả lời cho L1 nội dung "ok" nghĩa là đồng ý bán ma túy cho L1; L1 nhắn cho P "như cũ ha ba" nghĩa là L1 hỏi P giá như cũ phải không (L1 gọi P bằng ba và xưng là con); P nhắn cho L1 "Nửa vs 1 nut hã" nghĩa là nửa hộp "Khây" với 01 viên ma túy "Kẹo"; L1 nhắn P "dạ nhieu ba" nghĩa là L1 đồng ý mua nửa hộp "Khây" và 01 viên ma túy "Kẹo" và hỏi P giá ma túy; P nhắn cho L1 "Má lấy để hỏi má qua quán má nói con" nghĩa là ma túy do T6 lấy để T6 báo giá cho L1 (L1 gọi T6 bằng má và xưng con). L1 nói cho H biết đã đặt ma túy của P. Lúc này, P và T6 đang ở Nhà trọ H5 ở xã B, thành phố B, P nói cho T6 biết L1 nhắn tin cho P hỏi mua nửa hộp năm (tiếng lóng dùng để chỉ số lượng ma túy loại Khây) và 01 viên ma túy "kẹo" rồi P điều khiển xe mô tô đến Quán K2-T để kiểm tra việc đặt phòng. Tuyến liên hệ với Nam thanh niên tên H3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, H3 báo cho T6 giá ma túy là 1.700.000 đồng và nhắn cho T6 Số tài khoản 083091009608, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C2, tên tài khoản "VAN QUOC" để T6 chuyển tiền mua ma túy. Tuyến nhắn cho P biết đã đặt ma túy của H3 và kêu P khi có người ném đồ (nghĩa là giao ma túy) vào quán thì lấy đem vô phòng.

P thấy T6 nhắn trong Nhóm Zalo của nhân viên Quán Karaoke H4-T đặt Phòng Vip 6, biết T6 đã đặt phòng, P về Nhà trọ Hữu Phát 2 chỗ T6 qua Quán K2 - T và vào bên trong Phòng Vip 6, lúc này, K1 đã có mặt ở Phòng V2. Một lúc sau có 01 Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điện thoại P ra phía trước quán để lấy ma túy, P ra phía trước thì thấy có Nam thanh niên điều khiển xe mô tô màu đỏ (không rõ loại xe và biển số) để 01 túi nylon bên trong có 01 hộp xộp màu trắng ở hàng rào của quán. P đem túi nylon vào trong Phòng Vip 6 và mở ra thì thấy bên trong túi có 01 hộp tàu hủ chiên, phía dưới hộp tàu hủ chiên có một miếng khăn giấy, bên trong khăn giấy có 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu vàng bên trong có ma túy "Khây" và 01 viên ma túy "kẹo". P lấy túi ma túy và viên kẹo để trên bàn. Tuyền đem ma túy cất giấu trên vách tường của Phòng Vip 6. Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 24/5/2024, H, L1 đến Quán K2-T và vào Phòng Vip 6, H hỏi ma túy giá bao nhiêu, T6 nói giá 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng, H chuyển trả cho T6 số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng qua tài khoản 0393003062 của T6 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V3, T6 chuyển khoản số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng qua tài khoản 083091009608 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C2, tên tài khoản "VAN QUOC" do Hoàng cung C trước đó để trả tiền mua ma túy. Tuyền lấy ma túy từ trên vách tường gồm 01 viên ma túy "kẹo" và 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu vàng bên trong chứa ma túy "Khây", viên ma túy Tuyền để trên bàn, túi ma túy T6 đổ ra tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, dùng quạt gas hơi nóng ma túy rồi đổ ra đĩa, dùng thẻ gắn sim điện thoại V1 cả nhuễn ma túy. T6 kêu P ra ngoài lấy ống hút, P biết lấy ống hút để sử dụng ma túy nên P đến khu vực bếp của quán lấy 01 ống hút màu xanh rồi cắt ngắn một đoạn và đi vào phòng để ống hút trên đĩa. L1 bẻ viên ma túy dạng "kẹo" làm 2, L1 nuốt nửa viên và đưa cho H nuốt nửa viên còn lại. L1 lấy đĩa ma túy sử dụng trước đến H sử dụng và H chuyển đĩa ma túy cho P sử dụng. Lúc này, K1 thấy mệt nên ra về trước, T6 điện thoại cho Võ Nguyễn Ngọc H2 vào phục vụ cho H, L1 điện thoại cho Nguyễn Thị Thúy N1 vào phục vụ cho L1 và N1, H2 cùng sử dụng ma túy. P chỉnh nhạc bằng bàn DJ được một lúc thì P ra ngoài và kêu Nguyễn Tấn T5 vào Phòng Vip 6 chỉnh nhạc thay cho P, T5 và T6 không sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 10 phút ngày 24/5/2024, Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Phạm Thị Kim T6 và Trương Võ Bật H.

Vật chứng thu giữ: Chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) ống hút loại ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) tờ tiền giấy bạc mệnh giá 2.000 (Hai nghìn) đồng; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đỏ, loại thẻ gắn sim điện thoại, trên thẻ có ghi chữ V1 và chữ 4G; 01 (một) máy đánh nhạc DJ có chữ "PIONEER"; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu xanh, số Imei: 357283098038044 của Võ Tấn P; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số Imei: 53843247502038 của Võ Phạm Thị Kim T6; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng đồng, Số I: 257650611800260 của Nguyễn Tấn L1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, Số I: 353220/82/106811/8 của

Trương Võ Bất H. Đối với xe mô tô Biển số 84B1-306.85 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ.

Kết luận giám định số 436/2024/KL-KTHS ngày 26/5/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận: Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,0736 gam.

Đối với 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) ống hút loại ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đỏ, loại thẻ gắn sim điện thoại, trên thẻ có gắn chữ V1 và chữ 4G là dụng cụ sử dụng ma túy tại Phòng Vip 6 Quán K4 - Đường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Đối với 01 (một) tờ T7 mệnh giá 2.000 đồng T6 dùng để hơ nóng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số Imei: 53843247502038 của Võ Phạm Thị Kim T6; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu xanh, số I: 357283098038044 và 01 (một) máy đánh nhạc DJ có chữ DJ “PIONEER” của Võ Tấn P sử dụng để phát nhạc khi sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, Số Imei: 353220/82/106811/8 của Trương Võ Bất H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng đồng, Số I: 257650611800260 của Nguyễn Tấn L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P, Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1 khai nhận phù hợp với nhau hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của Nguyễn Thị Thúy N1, Võ Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Tấn T5, phù hợp vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSTPBT ngày 02/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố:

Bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Trương Võ Bất H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Nguyễn Tấn L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6 từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Tấn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Tấn P từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trương Võ Bất H từ 07 đến 07 năm 6 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L1 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo T6 số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; các bị cáo còn lại đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) ống hút loại ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đỏ, loại thẻ gắn sim điện thoại, trên thẻ có gắn chữ V1 và chữ 4G.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy bạc mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số Imei: 53843247502038 của Võ Phạm Thị Kim T6; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu xanh, số I: 357283098038044 và 01 (một) máy đánh nhạc DJ có chữ DJ “PIONEER” của Võ Tấn P; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, Số Imei: 353220/82/106811/8 của Trương Võ Bất H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng đồng, Số I: 257650611800260 của Nguyễn Tấn L1,

Buộc Võ Phạm Thị Kim T6 giao nộp số tiền 2.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính khi bán ma túy cho H để nộp Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bào chữa của bị cáo P trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật đề nghị áp dụng đối với bị cáo P. Tuy nhiên, bị cáo P không đặt phòng cho các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy; vai trò của bị cáo P trong vụ án là hạn chế; mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng giữa bị cáo T6 và bị cáo P như nhau là chưa phù hợp vì vai trò của bị cáo T6 là quan trọng hơn, bị cáo T6 có thu lợi bất chính, bị cáo P không có thu lợi bất chính. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa của bị cáo L1, Luật sư Nguyễn Thượng V trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật đề nghị áp dụng đối với bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L1 mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo L1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi đến khi xét xử vụ án thì bị cáo L1 đã đủ 18 tuổi nên không cử đại diện hợp pháp cho bị cáo L1 để tham gia tố tụng là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 24/5/2024, Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy thường gọi là “kẹo” giá 2.200.000 đồng cho Trương Võ Bất H và Nguyễn Tấn L1 (17 tuổi 10 tháng 12 ngày) tại quán K2 ở Số F, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P cũng đã có hành vi thuê Phòng Vip 6 quán K2 - Thiên Đường giúp cho Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1; đồng thời cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để Trương Võ Bất H và Nguyễn Tấn L1, Võ Tấn P, Võ

Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Thị Thúy N1 sử dụng trái phép chất ma túy mà T6 và P đã bán cho H, L1.

Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1 đã có hành vi hùn tiền mua của Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P 01 gói ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy thường gọi là “keo” giá 2.200.000 đồng để H, L1 chia nhau sử dụng và cho Võ Tấn P, Võ Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Thị Thúy N1 cùng sử dụng.

Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P, Trương Võ Bất H và Nguyễn Tấn L1 bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,0736 gam ma túy loại Ketamine và dụng cụ sử dụng ma túy vào lúc 02 giờ 10 phút ngày 24/5/2024 tại quán K2 ở Số F, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P vẫn cố ý bán trái phép 01 gói ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy thường gọi là “keo” giá 2.200.000 đồng cho Trương Võ Bất H và Nguyễn Tấn L1; Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P cũng đã có hành vi thuê Phòng Vip 6 quán K2 - T giúp cho Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1 để và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để Trương Võ Bất H và Nguyễn Tấn L1 tổ chức cho Trương Võ Bất H và Nguyễn Tấn L1 (17 tuổi 10 tháng 12 ngày), Võ Tấn P, Võ Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Thị Thúy N1 sử dụng trái phép chất ma túy mà P và T6 đã bán cho H và L1. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Võ Bất H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tấn L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo T6, P, H không có tiền án, tiền sự nhưng đã bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày phát hiện hành vi phạm tội). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo T6 được hưởng thêm tình tiết “Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố đối với các bị cáo” và “Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” theo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H “Có người thân được Nhà nước tặng

thương bằng khen, giấy khen” nên được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H; khi phạm tội bị cáo L1 dưới 18 tuổi nên được xem xét áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L1. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo T6, bị cáo P có vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo với vai trò là người thực hành, bị cáo P nhận lời giúp sức bán ma túy, bị cáo T6 tìm mua ma túy và nhờ bị cáo P nhận ma túy giúp, đồng thời bị cáo T6 là người có thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; bị cáo P không có thu lợi bất chính. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì các bị cáo đồng phạm giản đơn với vai trò là người thực hành, bị cáo T6, P giúp H, L1 thuê phòng và cung cấp dụng cụ sử dụng; bị cáo H, L1 góp tiền mua ma túy, cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo T6 có thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết. Bị cáo P không thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là không cần thiết.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với chất ma túy thu giữ đã hết sau khi trưng cầu giám định nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) ống hút loại ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đỏ, loại thẻ gắn sim điện thoại, trên thẻ có gắn chữ V1 và chữ 4G là dụng cụ sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) tờ T7 mệnh giá 2.000 đồng T6 dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số Imei: 53843247502038 của Võ Phạm Thị Kim T6; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu xanh, số Imei: 357283098038044 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, Số Imei: 353220/82/106811/8 của Trương Võ Bật H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng đồng, Số I: 257650611800260 của Nguyễn Tấn L1 các bị cáo dùng để liên lạc khi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) máy đánh nhạc DJ có chữ DJ “PIONEER” của Võ Tấn P sử dụng để phát nhạc khi sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng là tiền bị cáo H đã trả cho bị cáo T6 khi mua ma túy nên buộc bị cáo T6 phải giao nộp để nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T6 để xử lý theo thẩm quyền. Việc các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan qua kiểm tra thì dương tính với ma túy; tại phòng V2, quán K2 - Thiên Đường có thu giữ ma túy của bị cáo L1, bị H nhưng không đủ điều kiện để cấu thành tội phạm nên Công an thành phố B đã xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với anh Văn Q là người đứng tên tài khoản đã nhận tiền chuyển khoản của T6 khi mua ma túy nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được anh Q có liên quan đến hành vi tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với quán K2 - Thiên Đường do Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/11/1988; ĐKTT: số 23/1, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre làm chủ đã có vi phạm trong việc quản lý để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tại địa điểm kinh doanh nhưng chưa làm việc được với K nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với ông Trương Thanh T2 là chủ xe mô tô Biển số: 84B1-306.85 nhưng ông T2 không biết H lấy xe sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự và không thu giữ xe của ông T2 là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

Bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6 02 (Hai) năm 3 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung là 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Tấn P 02 (Hai) năm 3 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Tấn P 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung là 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2024.

1.3 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trương Võ Bất H 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L1 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2024.

## 2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) ống hút loại ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) thẻ hình chữ nhật màu đỏ, loại thẻ gắn sim điện thoại, trên thẻ có gắn chữ V1 và chữ 4G là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy bạc mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số Imei: 53843247502038 (của Võ Phạm Thị Kim T6); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu xanh, số Imei: 357283098038044 (của Võ Tấn P); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, Số Imei: 353220/82/106811/8 (của Trương Võ Bất H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng đồng, Số I: 257650611800260 (của Nguyễn Tấn L1); 01 (một) máy đánh nhạc DJ có chữ DJ “PIONEER” (của Võ Tấn P).

Buộc Võ Phạm Thị Kim T6 giao nộp số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

*(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2024)*

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Võ Phạm Thị Kim T6, Võ Tấn P, Trương Võ Bất H, Nguyễn Tấn L1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Đại Phước, H. Càng Long, T.TV (1b);
- UBND P.4, TP. Trà Vinh, T.TV (1b);
- UBND xã Hòa Hiệp, H. Đức Hòa, T.LA (1b);
- UBND xã Ngãi Đăng, H. MCN, TBT (1b);
- Bị cáo, NBC (12b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (12b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Trình**